TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2024
V/v "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-DS ngày 04/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 203/2024/QĐST-DS ngày 03/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân C**;

Địa chỉ: A, đường N, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bà Nguyễn Thanh T ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: A, đường N, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị Phương L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh H, anh N có mặt; Chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Cao Lãnh trình bày: Ngày 22/11/2019, anh Nguyễn Thanh N và chị Phạm Thị Phương L có vay của Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền 80.000.000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà ở, đảm bảo khoản vay bằng trích tiền lương hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng số 1 -0009652 ngày 22/11/2019, thời hạn vay 36 tháng (kể từ ngày 22/11/2019 đến ngày 22/11/2022), lãi suất vay trong hạn 11,76%/năm, lãi quá hạn 17,64%/năm. Anh N đã nộp tiền theo bảng cam kết thanh toán nợ gốc và lãi vay được 15 tháng, theo Điều 3 của Hợp đồng tín dụng anh Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ trả cho Q tín dụng nhân dân Cao Lãnh vào mỗi tháng một phần vốn vay và lãi, đến thời điểm hiện tại anh N không thực hiện theo cam kết. Tính đến ngày 30/5/2024, anh N và chị L còn nợ vốn vay 37.774.000 đồng, lãi trong hạn 6.085.000 đồng, lãi quá hạn 10.132.000 đồng.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu anh Nguyễn Thanh N và chị Phạm Thị Phương L có nghĩa vụ trả số tiền vay 53.991.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi vay theo Hợp đồng tín dụng số 1 - 0009652 ngày 22/11/2019 mà anh N và chị L đã ký kết. Ngoài ra, không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh N trình bày: Năm 2019, anh N và chị L có vay của Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền 80.000.000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 36 tháng, đảm bảo khoản vay bằng trích tiền lương hàng tháng, theo Hợp đồng tín dụng số 1 - 0009652 ngày 22/11/2019. Thời điểm vay anh N công tác tại Công an xã M, hiện anh N đã nghỉ việc. Anh N chỉ đồng ý trả cho Q tín dụng ½ số tiền còn nợ lại. Hiện nay, anh và chị L đã ly hôn theo Quyết định số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đối với, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Phương L đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:

+ Hợp đồng tín dụng số 1 – 0009652/HĐTD ngày 22/11/2019 (bản sao y bản chính);

+ Thông báo số 15/TB-QTD ngày 04/7/2023 về việc trả tiền vay nợ quá hạn (bản sao y bản chính);

+ Thông báo số 30/TB-QTD ngày 09/12/2022 về việc trả tiền vay nợ quá hạn (bản sao y bản chính);

+ Giấy nhận nợ ngày 22/11/2019 (bản sao y bản chính);

+ Bảng kê tính lãi ngày 30/5/2024 (bản chính);

- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân C về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh N và chị Phạm Thị Phương L trả số tiền vốn 37.774.000 đồng + tiền lãi 16.217.000 đồng (tính đến ngày 30/5/2024), tổng cộng vốn + lãi là 53.991.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi vay theo Hợp đồng tín dụng số 1 - 0009652 ngày 22/11/2019 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)"* theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng (vay tài sản) giữa Quỹ tín dụng nhân dân C với anh Nguyễn Thanh N, chị Phạm Thị Phương L được xác lập vào năm 2019 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Phương L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện Quỹ tín dụng xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì Quỹ tín dụng không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân C về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh N và chị Phạm Thị Phương L có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ 37.774.000 đồng và tiền lãi 16.217.000 đồng (tính đến ngày 30/5/2024), tổng cộng vốn và lãi là 53.991.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi vay theo Hợp đồng tín dụng số 1 - 0009652 ngày 22/11/2019 là có căn cứ, bởi lẽ: Vào năm 2019, anh Nguyễn Thanh N và chị Phạm Thị Phương L có ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với Quỹ tín dụng nhân dân C để vay số tiền vốn 80.000.000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 11,76%%/năm, lãi suất quá hạn 17,64%/năm, đảm bảo trả nợ vay bằng trích tiền lương hàng tháng. Việc hai bên ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi vay thì anh N và chị L đã không thực hiện đúng việc trả nợ như hai bên đã thỏa thuận ký kết và Quỹ tín dụng đã nhiều lần yêu cầu anh N và chị L trả nợ nhưng anh N và chị L vẫn không trả. Còn việc anh N cho rằng hiện nay anh và chị L đã ly hôn nên anh chỉ đồng ý trả ½ số tiền cho Q tín dụng là không có cơ sở. Do số nợ mà anh N và chị L vay trong thời kỳ hôn nhân và khi giải quyết ly hôn cả hai không trình bày ra số nợ này để giải quyết nhằm trốn tránh trách nhiệm chung của hai vợ chồng, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Phương L cũng không có văn bản phản đối gì về yêu cầu khởi kiện cùa Quỹ tín dụng. Nên việc Quỹ tín dụng nhân dân C khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh N và chị Phạm Thị Phương L có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng số tiền vốn vay 37.774.000 đồng và tiền lãi 16.217.000 đồng (tính đến ngày 30/5/2024), tổng cộng vốn và lãi là 53.991.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện của Quỹ tín dụng và anh Nguyễn Thanh N xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì Quỹ tín d và anh N không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân C về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh N và chị Phạm Thị Phương L trả cho Q tín dụng số tiền vốn vay 37.774.000 đồng và tiền lãi 16.217.000 đồng (tính đến ngày 30/5/2024), tổng cộng vốn và lãi là 53.991.000 đồng nên anh N và chị L phải chịu 2.699.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Quỹ tín dụng nhân dân C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Quỹ tín dụng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.278.000 đồng theo biên

lai số 0001200 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 351, 357, 429, 463, 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 39, 92, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân C.

- Buộc anh Nguyễn Thanh N và chị Phạm Thị Phương L có nghĩa vụ liên đới trả cho Q tín dụng nhân dân Cao Lãnh số tiền 53.991.000 đồng (Năm mươi ba triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng ngày 22/11/2019, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Thanh N và chị Phạm Thị Phương L phải chịu 2.699.500 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Quỹ tín dụng nhân dân C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Quỹ tín dụng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.278.000 đồng theo biên lai số 0001200 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
-CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Trịnh Hữu Chinh